

Số: ~~1325~~ 1325/NXBGDVN

V/v báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các
chỉ tiêu năm 2023

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Bộ Tài chính

Thực hiện quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp. Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (sau đây gọi tắt là NXBGDVN), mã số thuế: 0100108543 báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 như sau:

1. Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.
2. Báo cáo đánh giá tình hình đầu tư tại các công ty con năm 2023: chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.
3. Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2023: chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo.
4. Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của NXBGDVN năm 2023: chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo.

Ghi chú: NXBGDVN không thực hiện các Dự án có tổng mức đầu tư từ nhóm B trở lên và không phải doanh nghiệp sản xuất và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công ích nên không có báo cáo các chỉ tiêu này.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Vụ KHTC - Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Cục TCDN - Bộ Tài chính (để b/c);
- HĐTV, Ban TGD;
- KTT, CVP, TBKS;
- Ban: TC-KT, KS&PC, TCNS, VP, TT;
- P-Office;
- Lưu: VT. 



Nguyễn Tiến Thanh

PHỤ LỤC 01:
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
(Đính kèm công văn số 1325/NXBGDVN ngày 27/6/2024)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch năm 2023 (Chi tiết tại Bảng số 1)

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, toàn hệ thống NXBGDVN một mặt tiếp đón và giải trình với các đoàn thanh kiểm tra của cơ quan chức năng, một mặt đã rất cố gắng, chủ động, linh hoạt triển khai nhiều giải pháp phù hợp, đổi mới trong phương thức quản trị, điều hành sản xuất - kinh doanh để duy trì hoạt động ổn định, vì vậy về tổng thể NXBGDVN đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu năm 2023. Cụ thể:

- Về sản lượng sản xuất: Sản lượng phát hành sách giáo khoa là 223 triệu bản, đạt 111% so với kế hoạch.
- Về các chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu năm 2023: 2.792,8 tỉ đồng, đạt 108,6% so với kế hoạch năm 2023 (Trong đó doanh thu thuần: 2.716 tỉ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 49,7 tỉ đồng, thu nhập khác: 27,1 tỉ đồng).

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 309,3 tỉ đồng, đạt 133,3% so với kế hoạch năm 2023 do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao

- Về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

- + Khả năng sinh lời: NXBGDVN có tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): 36,1% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 24%, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của NXBGDVN hiệu quả.
- + Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn là 2,68 lần, cho thấy NXBGDVN có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của NXBGDVN.

Năm 2023, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh rất nhiều khó khăn: những tác động tiêu cực từ việc thanh kiểm tra khiến các đối tác dè dặt trong hợp tác, đặc biệt là các ngân hàng đã tạm dừng cho vay vốn; một số bộ phận cán bộ nhân viên có tâm lý lo ngại, sợ trách nhiệm, né tránh công việc; công tác mua sắm vật tư, dịch vụ in, thùng các tông đựng sách giáo dục triển khai muộn so với thường kì, quy trình thực hiện cần nhiều thời gian và kéo dài,... gây áp lực rất lớn trong việc đảm bảo tiến độ in phục vụ nhu cầu phát hành; tình hình cạnh tranh trong xuất bản sách giáo khoa (SGK) ngày càng gia tăng; những thông tin báo chí, dư luận xã hội phản ánh chưa khách quan về NXBGDVN, vấn đề giá SGK...

Trong bối cảnh nhiều khó khăn đó, tập thể ban lãnh đạo cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên các đơn vị trong hệ thống NXBGDVN đã rất cố gắng, tập trung triển khai nhiều giải pháp quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh để duy trì hoạt động ổn định. Về tổng thể NXBGDVN đã hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023.

Bảng số 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA NXBGDVN

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
-	Sách giáo khoa	triệu bản	200,0	222,7	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.570,6	2.792,8	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	255,75	344,2	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	232,1	309,3	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	217,3	339	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-	
8	Tổng số lao động (bình quân)	Người	308	291	
a)	Người quản lý doanh nghiệp (Chuyên trách và Không chuyên trách)	Người	13,1	12,0	
b)	Người lao động	Người	295	278,6	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	71	87	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,7	2,9	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	68,5	84,3	

PHỤ LỤC 02: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO NXBGDVN NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI NĂM 2023
(đính kèm công văn số 1325/NXBGDVN ngày 27/06/2024)

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của NXBGDVN (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (số tiền cổ tức năm 2023 theo NQDHDGD thường niên năm 2024) (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
	Các công ty con do NXBGDVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
1	CTCP Sách & TBTH Quảng Trị	5,00	4,44	15,33	47,61	0,54	0,43	0,35	0,52	9,88
2	CTCP Sách và TBGD Cửu Long	20,00	15,30	100,28	400,78	8,05	7,08	1,84	3,79	64,41
3	CTCP Sách và TBGD Miền Trung	20,35	15,30	46,38	161,87	5,68	4,51	1,68	1,91	5,35
4	CTCP Sách và TBGD Miền Nam	44,05	23,40	97,89	456,98	13,25	9,54	2,57	10,93	19,35
5	CTCP Sách và TBTH TP HCM	56,66	36,95	202,37	480,59	16,73	14,67	4,17	17,86	69,39
6	CTCP ĐT&PT Trường phổ thông CN GD	2,45	1,25	11,90	22,33	0,42	0,35	0,13	0,55	8,13
7	CTCP Học Liệu	10,00	5,10	21,51	21,22	0,20	0,20	0,00	6,97	25,02

Ghi chú: NXBGDVN không có công ty con nắm giữ 100% vốn điều lệ

(Nguồn: Báo cáo tài chính của các công ty con đã được kiểm toán)

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI NĂM 2023

*(Ban hành kèm theo công văn số 1325/NXBGDVN ngày 27/6/2024
của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) không phải là doanh nghiệp công ích vì vậy không thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích.

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường

Thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh môi trường; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong đội ngũ cán bộ, nhân viên.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội

Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ của một doanh nghiệp nhà nước là bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, NXBGDVN còn xác định nhiệm vụ chính trị là cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời sách giáo khoa và các xuất bản phẩm giáo dục phục vụ năm học 2023-2024, phục vụ tốt việc dạy và học của giáo viên, học sinh trên cả nước; công tác an sinh xã hội luôn được NXBGDVN quan tâm triển khai, vận động các đơn vị thành viên trong toàn hệ thống cùng tham gia, tạo được sự đồng thuận, nhiệt tình hưởng ứng của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và đội ngũ cán bộ công nhân viên.

Năm 2023, toàn hệ thống NXBGDVN đã triển khai các hoạt động thiết thực như: tặng 156.342 bộ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên cả nước; tặng 890 tủ sách giáo khoa tương ứng với 113.912 bộ sách giáo khoa; tặng 4.042 suất học bổng cho học sinh vượt khó học tốt; tặng sách giáo khoa, đồ dùng học tập cho con em cộng đồng người gốc Việt ở Campuchia.

Bên cạnh đó, toàn hệ thống NXBGDVN cũng tích cực triển khai các công tác xã hội, từ thiện khác, tổng trị giá hơn 14,8 tỉ đồng.

3. Trách nhiệm với nhà cung cấp

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với khách hàng và các nhà cung cấp theo đúng quy định của hợp đồng.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của NXBGDVN luôn hướng đến mục tiêu đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao là cung ứng đầy đủ, đồng



bộ, kịp thời sách giáo khoa cho học sinh trước ngày khai giảng với chất lượng tốt nhất, giá thành thấp nhất, vì lợi ích của học sinh, giáo viên và người tiêu dùng.

5. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích cho người lao động trong doanh nghiệp

NXBGDVN chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo đầy đủ lợi ích hợp pháp và chính đáng của người lao động, như: đóng đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc; thực hiện các chế độ chính sách tiền lương, tiền thưởng,...; áp dụng các chế độ, chính sách phù hợp với quy định của Nhà nước và thỏa ước lao động tập thể để khuyến khích, động viên người lao động. Đồng thời, tạo điều kiện cho tổ chức Công đoàn phát huy vai trò trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Những chính sách này trong năm 2023 đã thực sự phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy nỗ lực và đóng góp của người lao động trong việc hoàn thành những mục tiêu chung của NXBGDVN.



PHỤ LỤC SỐ 04:
BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM NĂM 2023

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung.

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu: Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu Cơ quan đại diện chủ sở hữu:
 - + Ông Nguyễn Kim Sơn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - + Ông Nguyễn Văn Phúc, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - + Ông Phạm Ngọc Thường, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - + Ông Hoàng Minh Sơn, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - + Bà Nguyễn Thị Kim Chi, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - 2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu.
- Thống kê các quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo Bảng số 1.

Bảng số 1
CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	40/QĐ-BGDĐT	09/01/2023	Ban hành kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2022 đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Bộ trưởng
2	54/QĐ-BGDĐT	09/01/2023	Ban hành kế hoạch triển khai chỉ thị số 08/CT ngày 01/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ
3	60/QĐ-BGDĐT	10/01/2023	Ủy nhiệm điều hành và giải quyết công việc của Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	45/QĐ-BCSD	10/01/2023	Ban hành chương trình làm việc của Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo
5	226/QĐ-BGDĐT	12/01/2023	Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
6	232/QĐ-BGDĐT	13/01/2023	Thành lập Ban biên soạn xây dựng tiêu chuẩn Quốc gia về Sách giáo khoa
7	450/QĐ-BGDĐT	10/02/2023	Kiện toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ Giáo dục và Đào tạo

8	468/QĐ-BGDĐT	13/02/2023	Phê duyệt Đề án :”Phát triển hệ thống đánh giá diện rộng cấp quốc gia đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hội nhập quốc tế của giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2030”
9	627/QĐ-BGDĐT	01/03/2023	Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Đề án xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng – Văn hóa – Xã hội ASEAN đến năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
10	809/QĐ-BGDĐT	20/03/2023	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1440/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng và các Thứ trưởng
11	836/QĐ-BGDĐT	22/03/2023	Ban hành chương trình thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
12	932/QĐ-BGDĐT	31/03/2023	Kiện toàn ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng thông tư thay thế Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 về Quản lý hoạt động giáo dục Kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
13	1113/QĐ-BGDĐT	18/04/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại CT TNHH MTV NXBGD Việt Nam
14	1204/QĐ-BGDĐT	27/04/2023	Tổ chức lại Trung tâm truyền thông giáo dục và Trung tâm Hội nghị giáo dục thành Trung tâm truyền thông và sự kiện trực thuộc Văn phòng Bộ GD và ĐT
15	1223/QĐ-BGDĐT	28/04/2023	Quy định cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin
16	1312/QĐ-BGDĐT	10/05/2023	Thành lập tổ biên soạn tài liệu tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường phổ thông dân tộc bán trú về công tác chủ nhiệm lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục
17	1313/QĐ-BGDĐT	10/05/2023	Thành lập tổ biên soạn tài liệu tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các trường phổ thông dân tộc nội trú về công tác chủ nhiệm lớp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục
18	1338/QĐ-BGDĐT	12/05/2023	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng xét công nhận sáng kiến có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ, toàn quốc của Bộ Giáo dục và Đào tạo
19	1405/QĐ-BGDĐT	18/05/2023	Chuyển xưởng in từ Văn phòng về trực thuộc Tạp chí Giáo dục Bộ Giáo dục và Đào tạo
20	1448/QĐ-BGDĐT	22/05/2023	Tổ chức lại Trung tâm khảo thí quốc gia và Trung tâm đánh giá chất lượng giáo dục thành Trung tâm khảo thí quốc gia và đánh giá chất lượng giáo dục trực thuộc Cục quản lý chất lượng
21	91/QĐ-BCSĐ	22/5/2023	Giao nhiệm vụ và quy định, quyền hạn, cơ chế hoạt động của đơn vị đầu mối tham mưu, giúp việc Ban Cán sự Đảng và Bộ trưởng Bộ GD và ĐT về công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực

22	1622/QĐ-BGDĐT	12/06/2023	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Giáo dục
23	1623/QĐ-BGDĐT	12/06/2023	Quy định cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo
24	1624/QĐ-BGDĐT	12/06/2023	Quy định cơ cấu tổ chức của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục
25	1536/QĐ-BGDĐT	31/05/2023	Phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng và các Thứ trưởng
26	1844/QĐ-BGDĐT	26/06/2023	Phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng và các Thứ trưởng
27	1881/QĐ-BGDĐT	29/06/2023	Chuyển trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực về trực thuộc Viện Khoa học giáo dục Việt Nam
28	1919/QĐ-BGDĐT	30/06/2023	Phê duyệt điều lệ của NXBGDVN
29	1927/QĐ-BGDĐT	03/07/2023	Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/09/2022 của Thủ tướng chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/07/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/07/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị
30	1958/QĐ-BGDĐT	05/07/2023	Thành lập ban chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tổ thư ký cuộc thi hùng biện Tiếng Việt cho lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam
31	1969/QĐ-BGDĐT	06/07/2023	Thành lập đoàn giám sát công tác mua sắm nguyên vật liệu và dịch vụ in SGK năm học 2023-2024 của NXBGDVN
32	1973/QĐ-BGDĐT	06/07/2023	Tổ chức lại Trung tâm Hỗ trợ đào tạo quốc tế và Trung tâm tư vấn Giáo dục quốc tế thành Trung tâm Phát triển giáo dục quốc tế trực thuộc Cục Hợp tác Quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
33	1974/QĐ-BGDĐT	06/07/2023	Quy định cơ cấu, tổ chức của Cục Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo
34	1977/QĐ-BGDĐT	07/07/2023	Phê duyệt dự án “Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
35	2005/QĐ-BGDĐT	11/07/2023	Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023

36	2015/QĐ-BGDĐT	12/07/2023	Phê duyệt kết quả công tác năm 2023 của KSV NXBGDVN
37	2101/QĐ-BGDĐT	25/07/2023	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của NXBGDVN
38	2103/QĐ-BGDĐT	25/07/2023	Giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại Doanh nghiệp năm 2023 đối với NXBGDVN
39	2107/QĐ-BGDĐT	25/07/2023	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 đối với cán bộ quản lý, KSV của NXBGDVN
40	2171/QĐ-BGDĐT	28/07/2023	Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
41	2229/QĐ-BGDĐT	03/08/2023	Ban hành thể lệ cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023
42	2252/QĐ-BGDĐT	07/08/2023	Ban hành kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2021 đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc NXBGDVN
43	2253/QĐ-BGDĐT	07/08/2023	Ban hành kết quả, đánh giá xếp loại năm 2021 đối với KSV NXBGDVN
44	2344/QĐ-BGDĐT	14/08/2023	Công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
45	2456/QĐ-BGDĐT	23/08/2023	Thành lập Ban tổ chức và tổ thư kí cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
46	2457/QĐ-BGDĐT	23/08/2023	Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành giáo dục
47	2544/QĐ-BGDĐT	05/09/2023	Phê duyệt đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
48	2660/QĐ-BGDĐT	14/09/2023	Thành lập Ban soạn thảo và tổ biên tập quy định về giá tối đa SGK
49	2670/QĐ-BGDĐT	14/09/2023	Thành lập Ban giám khảo sơ khảo, Ban giám khảo trung khảo và Tổ thư kí cuộc thi viết “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường” năm 2023
50	2858/QĐ-BGDĐT	29/09/2023	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động đoàn thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo
51	3040/QĐ-BGDĐT	09/10/2023	Ủy nhiệm điều hành và giải quyết công việc của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT
52	3180/QĐ-BGDĐT	13/10/2023	Sửa đổi bổ sung thể lệ cuộc thi hùng biện Tiếng Việt cho lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam năm 2023

53	3450/QĐ-BGDĐT	30/10/2023	Cử ông Phạm Vĩnh Thái đi công tác nước ngoài
54	3786/QĐ-BGDĐT	10/11/2023	Thành lập Ban Kiểm soát NXBGDVN
55	3788/QĐ-BGDĐT	10/11/2023	Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm soát NXBGDVN
56	3945/QĐ-BGDĐT	20/11/2023	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo
57	4082/QĐ-BGDĐT	29/11/2023	Công cổ kết quả xếp loại Cty TNHH MTV NXBGDVN năm 2022
58	4123/QĐ-BGDĐT	01/12/2023	Tiếp tục giao Phụ trách Hội đồng thành viên
59	4242/QĐ-BGDĐT	11/12/2023	Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023
60	4453/QĐ-BGDĐT	25/12/2023	Thành lập đoàn giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2022 của NXBGDVN
61	4466/QĐ-BGDĐT	26/12/2023	Quy định một số định mức lập dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo
62	4555/QĐ-BGDĐT	28/12/2023	Ban hành quy định thưởng cho công bố khoa học có giá trị sáng chế, giải pháp hữu ích và giống cây trồng của Bộ GD&ĐT

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

1. Danh sách người quản lý doanh nghiệp: liệt kê thông tin cụ thể theo Bảng số 2.

Bảng số 2
DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Lê Bách	1966	Thạc sĩ		Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	
2	Ông Phạm Văn Thắng	1967	Thạc sĩ		Chánh Văn phòng	
3	Ông Phạm Vĩnh Thái	1974	Tiến sĩ		Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Phạm Gia Thạch	1971	Thạc sĩ		Kế toán trưởng	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Ghi chú
5	Ông Lê Hoàng Hải	1969	Cử nhân			
6	Bà Phùng Ngọc Hồng	1978	Thạc sĩ			
7	Ông Nguyễn Chí Bính	1975	Tiến sĩ			
8	Ông Lê Huy	1974	Thạc sĩ			

2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của người quản lý doanh nghiệp.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của từng người quản lý doanh nghiệp theo Bảng số 3.

Bảng số 3
TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VIÊN DOANH NGHIỆP

đvt: đồng

TT	Họ tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm	Tiền thưởng, thu nhập khác	Ghi chú
1	Hoàng Lê Bách	UV HĐTV, TGD	26 000 000	1,02	374 544 000	65 000 000	
2	Phạm Văn Thắng	UV HĐTV	23 000 000	1,02	281 520 000	43 000 000	
3	Phạm Vĩnh Thái	UV HĐTV	23 000 000	1,02	281 520 000	52 000 000	
4	Phạm Gia Thạch	UV HĐTV	23 000 000	1,02	281 520 000	42 000 000	
5	Lê Hoàng Hải	PTGD	23 000 000	1,02	281 520 000	52 000 000	
6	Nguyễn Chí Bính	PTGD	23 000 000	1,02	281 520 000	42 000 000	
7	Phùng Ngọc Hồng	PTGD	23 000 000	1,02	281 520 000	42 000 000	
8	Lê Huy	PTGD	23 000 000	1,02	281 520 000	42 000 000	
9	Nguyễn Mạnh Hùng	KSV	23 000 000	1,02	283 560 000	39 000 000	Bổ nhiệm TBKS, từ 10/11/2023
		TBKS	24 000 000				
10	Nguyễn Thị Quỳnh	KSV không chuyên trách	0	1,02	56 304 000	12 000 000	

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản... theo Bảng số 4.

Bảng số 4
CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (<i>nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản</i>)
1	01/NQ-HĐTV	05/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về đánh giá người quản lý doanh nghiệp
2	02/NQ-HĐTV	05/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về đánh giá người quản lý doanh nghiệp
3	03/NQ-HĐTV	05/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
4	04/NQ-HĐTV	05/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
5	05/NQ-HĐTV	05/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính
6	06/NQ-HĐTV	19/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
7	07/NQ-HĐTV	19/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
8	08/NQ-HĐTV	19/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
9	09/NQ-HĐTV	19/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
10	10/NQ-HĐTV	19/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
11	11/NQ-HĐTV	19/01/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
12	13/NQ-HĐTV	04/02/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
13	14/NQ-HĐTV	22/02/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
14	15/NQ-HĐTV	22/02/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
15	16/NQ-HĐTV	22/02/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
16	17/NQ-HĐTV	22/02/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
17	18/NQ-HĐTV	22/02/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
18	19/NQ-HĐTV	09/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác người đại diện vốn
19	20/NQ-HĐTV	09/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh

20	21/NQ-HĐTV	09/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
21	22/NQ-HĐTV	09/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác người đại diện vốn
22	23/NQ-HĐTV	10/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
23	24/NQ-HĐTV	13/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác người đại diện vốn
24	25/NQ-HĐTV	13/3/2024	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
25	26/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
26	27/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
27	28/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về quy chế quản lý nội bộ
28	29/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác người đại diện vốn
29	30/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cơ cấu tổ chức
30	31/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về quy chế quản lý nội bộ
31	32/NQ-HĐTV	23/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác ủy quyền
32	33/NQ-HĐTV	24/3/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
33	34/QĐ-HĐTV	24/3/2023	Phạm Văn Thắng	Quyết định về quy chế quản lý nội bộ
34	35/NQ-HĐTV	05/4/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
35	36/NQ-HĐTV	12/4/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác người đại diện vốn
36	37/NQ-HĐTV	12/4/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
37	38/NQ-HĐTV	12/4/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
38	39/NQ-HĐTV	17/4/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
39	40/NQ-HĐTV	24/4/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
40	41/NQ-HĐTV	24/4/2024	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án giá xuất bản phẩm
41	42/NQ-HĐTV	27/4/2025	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
42	43/NQ-HĐTV	05/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh

43	44/NQ-HĐTV	05/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
44	45/NQ-HĐTV	05/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
45	46/NQ-HĐTV	11/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về kế hoạch kiểm soát nội bộ
46	47/QĐ-HĐTV	15/5/2023	Phạm Văn Thắng	Quyết định phê duyệt KH kiểm soát nội bộ
47	48/NQ-HĐTV	23/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
48	49/NQ-HĐTV	23/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về việc đánh giá doanh nghiệp
49	50/NQ-HĐTV	23/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
50	51/NQ-HĐTV	23/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác người đại diện vốn
51	52/NQ-HĐTV	25/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
52	53/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
53	54/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
54	55/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
55	56/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án giá xuất bản phẩm
56	57/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
57	58/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
58	59/NQ-HĐTV	30/5/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án sản xuất kinh doanh
59	60/NQ-HĐTV	06/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cơ sở vật chất
60	61/NQ-HĐTV	06/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
61	62/NQ-HĐTV	06/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
62	63/NQ-HĐTV	06/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án giá xuất bản phẩm
63	64/NQ-HĐTV	06/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
64	65/NQ-HĐTV	07/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
65	66/NQ-HĐTV	07/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh

66	67/NQ-HĐTV	07/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
67	68/NQ-HĐTV	26/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án giá xuất bản phẩm
68	69/NQ-HĐTV	29/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
69	70/NQ-HĐTV	29/6/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
70	71/NQ-HĐTV	3/7/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
71	72/NQ-HĐTV	31/7/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
72	73/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
73	74/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cơ sở vật chất
74	75/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh
75	76/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án sản xuất kinh doanh
76	77/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án sản xuất kinh doanh
77	78/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án sản xuất kinh doanh
78	79/NQ-HĐTV	25/8/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án sản xuất kinh doanh
79	80/NQ-HĐTV	20/9/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về quy chế quản lý nội bộ
80	81/NQ-HĐTV	20/9/2022	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
81	82/NQ-HĐTV	25/9/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính
82	83/NQ-HĐTV	25/9/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính
83	84/NQ-HĐTV	10/10/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án giá xuất bản phẩm
84	85/NQ-HĐTV	10/10/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết thông qua quy chế nội bộ
85	86/NQ-HĐTV	20/10/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết thông qua quy chế nội bộ
86	87/NQ-HĐTV	20/10/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
87	88/NQ-HĐTV	20/10/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
88	89/NQ-HĐTV	23/10/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về phương án sản xuất kinh doanh
89	90/NQ-HĐTV	20/11/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
90	91/NQ-HĐTV	21/11/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán

91	92/NQ-HĐTV	21/11/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác ủy quyền
92	93/NQ-HĐTV	24/11/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
93	94/NQ-HĐTV	04/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
94	95/NQ-HĐTV	25/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác tài chính kế toán
95	96/NQ-HĐTV	25/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
96	97/NQ-HĐTV	25/12/2022	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ
97	98/NQ-HĐTV	25/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về hoạt động sản xuất kinh doanh
98	99/NQ-HĐTV	27/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về đánh giá người quản lý doanh nghiệp
99	100/NQ-HĐTV	27/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về đánh giá người quản lý doanh nghiệp
100	101/NQ-HĐTV	27/12/2023	Phạm Văn Thắng	Nghị quyết về công tác cán bộ

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

Bảng số 5
DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS
1	Nguyễn Mạnh Hùng	1978	Thạc sĩ	Trưởng ban Kiểm soát	01/11/2017
2	Nguyễn Thị Quỳnh	1986	Thạc sĩ	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	20/04/2022

2. Các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

TT	Số báo cáo	Ngày	Nội dung
1	1218/BC-KSV	25/5/2023	Về việc báo cáo hoạt động của KSV chuyên trách tại NXBGDVN và hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, công tác quản lý và các nội dung khác trong năm 2022 của NXBGDVN.
2	1238/BC-KSV	26/5/2023	Báo cáo về kết quả tự đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của NXBGDVN.
3	1248/BC-KSV	27/5/2023	Báo cáo về Kế hoạch SXKD năm 2023 (điều chỉnh lần 2) của NXBGDVN.

4	1328/BC-KSV	01/6/2023	Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022 của NXBGDVN.
5	2078/BC-KSV	01/11/2023	Báo cáo về việc góp ý dự thảo Quy chế Tài chính của NXBGDVN.
6	2085/BC-KSV	02/11/2023	Về việc báo cáo hoạt động của KSV chuyên trách tại NXBGDVN và hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính, công tác quản lý và các nội dung khác trong 6 tháng đầu năm 2023 tại NXBGDVN.
7	2167/BC-KSV	21/11/2023	Báo cáo về việc kết quả thực hiện Phương án cơ cấu lại NXBGDVN giai đoạn 2018-2022 được phê duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-BGDĐT ngày 11/4/2019 và Phương án cơ cấu lại NXBGDVN giai đoạn 2023-2027.

V. BÁO CÁO KẾT LUẬN CỦA CƠ QUAN THANH TRA (nếu có)

V. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của doanh nghiệp.

Bảng số 6
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
1	CTCP Sách và Thiết bị trường học Quảng trị		51 Lê Lợi, P.5, TP Đông Hà, Quảng Trị			
2	Nguyễn Quốc Huy	Giám đốc CTCP Sách và Thiết bị trường học Quảng trị	51 Lê Lợi, P.5, TP Đông Hà, Quảng Trị			
3	CTCP Sách và Thiết bị giáo dục Cửu Long		162D đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			
4	Phạm Hoài Tín	Tổng Giám đốc CTCP Sách và Thiết bị giáo dục Cửu Long	162D đường 3/2, P. Xuân Khánh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ			
5	CTCP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Trung		223 Lê Đình Lý, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			
6	Phạm Lê Bích Ngọc	Tổng Giám đốc CTCP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Trung	223 Lê Đình Lý, P. Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng			
7	CTCP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Nam		231 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP. Hồ Chí Minh			

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
8	Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc CTCP Sách và Thiết bị giáo dục Miền Nam	231 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP. Hồ Chí Minh			
9	CTCP Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh		223 Nguyễn Tri Phương, P.9, Q.5, TP. Hồ Chí Minh			
10	Từ Trung Đan	Tổng Giám đốc CTCP Sách và Thiết bị trường học TP. Hồ Chí Minh	223 Nguyễn Tri Phương, P.9, Q.5, TP. Hồ Chí Minh			
11	CTCP Đầu tư và Phát triển trường phổ thông công nghệ giáo dục		187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
12	Phạm Mạnh Thắng	Giám đốc CTCP Đầu tư và Phát triển trường phổ thông công nghệ giáo dục	187B Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
13	CTCP Học Liệu		240 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TP. Hồ Chí Minh			
14	Ngô Văn Hoan	Giám đốc CTCP Học Liệu	240 Trần Bình Trọng, P.4, Q.5, TP. Hồ Chí Minh			
15	Hoàng Lê Bách	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	14/09/2017		
16	Phạm Văn Thắng	Phụ trách HĐQT	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	16/08/2021		
17	Phạm Vĩnh Thái	Ủy viên HĐQT, Tổng biên tập	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	15/01/2021		
18	Phạm Gia Thạch	Ủy viên HĐQT	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	01/07/2017		
19	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng ban Kiểm soát	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	31/10/2017		
20	Nguyễn Thị Quỳnh	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	20/04/2022		
21	Lê Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	03/07/2014		

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
22	Phùng Ngọc Hồng	Phó Tổng Giám đốc	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	15/08/2017		
23	Nguyễn Chí Bính	Phó Tổng Giám đốc	81 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	29/03/2019		
24	Lê Huy	Phó Tổng Giám đốc	P. 4, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh	15/11/2021		
25	Hoàng Đạo Tùng		P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
26	Lê Thị Thu Lan		P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
27	Lê Thị Hương		P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
28	Hoàng Hương Giang		P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
29	Hoàng Hà Vi		P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
30	Hoàng Tuấn Anh		Cộng hòa Séc			
31	Lê Thị Hiền					
32	Lê Thị Hòa		P.Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội			
33	Lê Thị Hợp		Cộng hòa Séc			
34	Lê Thị Hải		Cộng hòa Séc			
35	Lê Diên Đông		Cộng hòa Séc			
36	Lê Thị Thanh Hào					
37	Phạm Thị Cậy		P. Nhật Tân, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội			
38	Mai Thị Phương		P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội			
39	Phạm Dương Quỳnh Trang		P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội			
40	Phạm Quang Minh		P. Xuân Tảo, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội			
41	Phạm Văn Quảng		P. Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
42	Phạm Văn Bình		P. Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội			
43	Mai Văn Bạ		TP. Bim Sơn, T. Thanh Hóa			
44	Mai Văn Bình		TP. Bim Sơn, T. Thanh Hóa			

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
45	Mai Thành Đông		TP. Hồ Chí Minh			
46	Mai Thị Hương		P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
47	Phạm Văn Đắc		Xã Văn Võ, H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội			
48	Nguyễn Thị Sứ		Xã Văn Võ, H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội			
49	Nguyễn Thị Mai Phương		P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
50	Phạm Phương Linh		P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
51	Phạm Phương Anh		P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
52	Phạm Văn Dũng		P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
53	Phạm Văn Hùng		P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
54	Phạm Văn Hưng		P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
55	Nguyễn Đình Luận		X. Sài Sơn, H. Quốc Oai, TP. Hà Nội			
56	Bùi Thị Hậu		X. Sài Sơn, H. Quốc Oai, TP. Hà Nội			
57	Nguyễn Hồng Phúc		P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
58	Nguyễn Đình Tiệp		P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
59	Nguyễn Thúy Hạnh		Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
60	Phạm Minh Phương		Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
61	Phạm Năng Minh		Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
62	Phạm Hồng Hà		Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
63	Phạm Vũ Luận		Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
64	Phạm Thị Kim Anh		Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
65	Phạm Vũ Khánh		P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
66	Phạm Minh Giang		P. Văn Quán, Q. Hà			

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
			Đông, TP. Hà Nội			
67	Phạm Minh Hải		P. Cống Vị, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
68	Phạm Thị Yến		CC Hòa Bình, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
69	Vương Thị Vĩnh		Hàng Bè, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			
70	Nguyễn Chí Cường		Hàng Bè, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			
71	Nguyễn Yến Ngọc		P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội			
72	Nguyễn Quốc Huy		P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
73	Phạm Thị Mão		P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
74	Hoàng Thị Kim Phụng		P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
75	Nguyễn Lâm Khoa		P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
76	Nguyễn Cảnh Vũ		P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
77	Nguyễn Thị Thu		P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
78	Nguyễn Thị Hà		Hàng Chuối, Q. Hai Bà Trung, TP. Hà Nội			
79	Nguyễn Thị Hồng		P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trung, TP. Hà Nội			
80	Phạm Thị Dương Liên		P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
81	Hoàng Kim Dung		P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
82	Hoàng Kim Loan		Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
83	Nguyễn Xuân Cẩn		Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
84	Đặng Thị Thảo		Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
85	Bùi Từ Thi Hoàng		Giảng Võ, Cát Linh, Hà Nội			
86	Bùi Hoàng Bảo Ngọc		Giảng Võ, Cát Linh, Hà Nội			
87	Bùi Hoàng Nhật Minh		Giảng Võ, Cát Linh, Hà			

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
			Nội			
88	Nguyễn Minh Thúy		Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội			
89	Bùi Từ Thiện		P. Đoàn Kết, TP. Lai Châu			
90	Phạm Thị Mai		P. Đoàn Kết, TP. Lai Châu			
91	Bùi Từ Mai Quỳnh Trang		P. Đoàn Kết, TP. Lai Châu			
92	Bùi Bảo Cầm		Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội			
93	Nguyễn Thị Đức Hạnh		P. Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
94	Đỗ Thanh Thủy		P. Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
95	Lê Hoàng Giang		Tokyo, Nhật Bản			
96	Lê Hoàng Dương		Melbourne, Australia			
97	Đỗ Văn Hùng		Khu Đô Thị An Khánh, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội			
98	Đỗ Mai Anh		Bình Minh, Khoái Châu, Hưng Yên			
99	Đỗ Việt Cường		Khu Đô Thị An Hưng, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội			
100	Lý Ngọc Yến		Hà Nội			
101	Nguyễn Ngọc Trung		Hà Nội			
102	Nguyễn Phan Nguyên		P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh			
103	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên		P. Tân Phong, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh			
104	Phùng Lý Hoa		Hà Nội			
105	Phùng Lý Hương		TP. Vũng Tàu			
106	Phùng Lý Hà		Hà Nội			
107	Phùng Lý Hằng		Hà Nội			
108	Phùng Lý Hiền		TP. Vũng Tàu			
109	Phùng Ngọc Hồng		Hà Nội			
110	Phan Thị Ngọc Lan		Hà Nội			
111	Nguyễn Ngọc Quang		TP. Hồ Chí Minh			
112	Nguyễn Thị Hòa		P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội			
113	Đinh Thị Thu Lê		P. Nguyễn Trãi, Q.			

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ (nếu có)	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người liên quan
			Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
114	Nguyễn Chí Thu Na		P. Nguyễn Trãi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
115	Nguyễn Phương Dung		P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội			
116	Nguyễn Thanh Nhã		P. Đồng Tâm, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội			
117	Nguyễn Bích Hạnh		P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
118	Đinh Văn Hùng		Trần Hưng Đạo, TP. Ninh Bình			
119	Vũ Thị Tuyền		Trần Hưng Đạo, TP. Ninh Bình			
120	Đinh Hương Giang		Lê Đại Hành, TP. Ninh Bình			
121	Đinh Thanh Bình		Trần Hưng Đạo, TP. Ninh Bình			
122	Lê Văn Huỳnh		Hà Nội			
123	Nguyễn Thị Tùng		Hà Nội			
124	Nguyễn Thị Phương Thảo		An Dương Vương, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh			
125	Lê Duy		An Dương Vương, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh			
126	Lê Nguyễn Thùy Dung		An Dương Vương, Q. 5, TP. Hồ Chí Minh			
127	Lê Trường Giang		Hà Nội			
128	Lê Khánh Thủy		Hà Nội			
129	Nguyễn Đình Nhã		Hà Nội			
130	Vũ Thị Lành		Hà Nội			
131	Nguyễn Vũ Phòng		Hà Nội			

96

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan.

Bảng số 7
THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

đvt: đồng

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
	(1)	(2)	(3)	(4)
A	HOẠT ĐỘNG MUA HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ			
I	Công ty CP Sách - TBTH Quảng Trị			14.231.550
1		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí thuê vận chuyển	14.231.550
II	Công ty CP Sách - TBGD Miền Trung			12.503.835.349
1		1/1/2023-31/12/2023	Mua sách + Văn phòng phẩm	4.114.677.085
2		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí triển khai thị trường SGK mới	8.389.158.264
III	Công ty CP Sách - TBGD Miền Nam			21.233.792.938
1		1/1/2023-31/12/2023	Mua lịch Tết	79.930.555
2		1/1/2023-31/12/2023	Vật tư	31.332.070
3		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí cắt rọc + bóc xếp	201.241.613
4		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí mua sách	2.050.772.804
5		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí triển khai thị trường SGK mới	12.195.736.497
6		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí hỗ trợ lưu kho, vận chuyển	1.551.674.372
8		1/1/2023-31/12/2023	Chiết khấu thanh toán	5.123.105.027
IV	Công ty CP Học Liệu			2.974.098.309
1		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí dịch vụ ghi hình video, clip minh họa tổ chức dạy học trong SGK	1.742.558.400
2		01/01/2023-31/12/2023	Chi phí máy móc + hỗ trợ tập huấn trực tuyến SGK mới	1.231.539.909
V	Công ty CP Sách TBGD Cửu Long			17.163.539.075
1		1/1/2023-31/12/2023	Vật tư	36.557.788
2		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí triển khai thị trường SGK mới	13.048.398.037
3		1/1/2023-31/12/2023	Văn phòng phẩm, sách tham khảo	100.786.100
4		1/1/2023-31/12/2023	Cho thuê văn phòng	122.727.273

5		1/1/2023-31/12/2023	Chiết khấu thanh toán	2.251.950.494
6		1/1/2023-31/12/2023	Chi phí hỗ trợ lưu kho, vận chuyển	1.603.119.383
VI	Công ty CP Sách TBTH Hồ Chí Minh			17.644.030
1		01/01/2023-31/12/2023	Chi phí mua sách	17.644.030
B	HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ			
I	Công ty CP Sách - TBGD Miền Trung			127.419.604.336
1		1/1/2023-31/12/2023	Tiền đề tài chuyển kế hoạch sang năm 2022	1.000.000
2		1/1/2023-31/12/2023	Tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu năm 2023	20.346.000
3		1/1/2023-31/12/2023	Bán sách giáo dục	126.537.924.420
4		1/1/2023-31/12/2023	Bán STK, đĩa PMTV	33.000.000
5		1/1/2023-31/12/2023	Thu từ hoạt động xuất bản	273.300.000
6		1/1/2023-31/12/2023	Xuất bán vật tư	4.086.500
7		1/1/2023-31/12/2023	Cho thuê cơ sở vật chất	549.947.416
II	Công ty CP Sách - TBGD Miền Nam			333.946.766.988
1		1/1/2023-31/12/2023	Tiền sách đăng ký xuất bản trong 3 năm (2020-2022) nhưng không thực hiện	900.000
2		1/1/2023-31/12/2023	Tiền đề tài chuyển kế hoạch sang năm 2022	4.500.000
3		1/1/2023-31/12/2023	Tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu năm 2023	44.050.000
4		1/1/2023-31/12/2023	Xuất bán sách	331.215.958.340
5		1/1/2023-31/12/2023	Xuất bán vật tư	44.010.000
6		1/1/2023-31/12/2023	Thu từ hoạt động xuất bản	453.559.071
7		1/1/2023-31/12/2023	Cho thuê cơ sở vật chất	2.183.789.577
III	Công ty CP Sách TBGD Cửu Long			318.855.068.396
1		1/1/2023-31/12/2023	Tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu năm 2023	20.000.000
4		1/1/2023-31/12/2023	Bán sách giáo dục	316.879.876.415

5		1/1/2023- 31/12/2023	Xuất bán vật tư	84.313.088
6		1/1/2023- 31/12/2023	Thu từ hoạt động xuất bán	393.532.250
7		1/1/2023- 31/12/2023	Cho thuê cơ sở vật chất	1.099.636.364
8		1/1/2023- 31/12/2023	Thu khác	377.710.279
IV	Công ty CP Sách TBTH Hồ Chí Minh			1.004.155.050
1		1/1/2023- 31/12/2023	Tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu năm 2023	56.655.300
2		1/1/2023- 31/12/2023	Thu từ hoạt động xuất bán	920.799.750
3		1/1/2023- 31/12/2023	Xuất bán vật tư	26.700.000
V	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Trường PTCN Giáo dục			426.076.947
1		1/1/2023- 31/12/2023	Tiền đề tài chuyển kế hoạch sang năm 2022	1.000.000
2		1/1/2023- 31/12/2023	Tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu năm 2023	2.450.000
3		1/1/2023- 31/12/2023	Thu từ hoạt động xuất bán	157.160.737
4		1/1/2023- 31/12/2023	Sách tham khảo	
5		1/1/2023- 31/12/2023	Xuất bán vật tư	24.585.000
6		1/1/2023- 31/12/2023	Cho thuê cơ sở vật chất	240.881.210
VI	Công ty CP Học Liệu			61.690.909
1		1/1/2023- 31/12/2023	Tiền chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu năm 2023	10.000.000
2		1/1/2023- 31/12/2023	Tiền đề tài chuyển kế hoạch sang năm 2022	14.000.000
3		1/1/2023- 31/12/2023	Xuất bán vật tư	33.000.000
4		1/1/2023- 31/12/2023	Thu từ hoạt động xuất bán	4.690.909